

Bài 4. LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM. CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

- Hiểu và trình bày được đặc điểm của nguồn lao động và việc sử dụng lao động ở nước ta.
- Biết được sức ép của dân số đối với việc giải quyết việc làm.
- Trình bày được hiện trạng chất lượng cuộc sống và việc nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân ta.
- Biết nhận xét các biểu đồ.

II – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẨN CHÚ Ý

– Nguồn lao động bao gồm những người trong độ tuổi lao động (ở nước ta quy định là nam từ 15 đến 60 tuổi, nữ từ 15 đến 55 tuổi), có khả năng lao động, có nghĩa vụ lao động và những người lao động ngoài độ tuổi lao động trên nhưng vẫn tham gia lao động (gọi là lao động dưới độ tuổi và trên độ tuổi).

Năm 2003, nước ta có 41,3 triệu người lao động, trong đó khu vực thành thị chỉ chiếm 24,2%, khu vực nông thôn chiếm 75,8%. Về trình độ văn hoá của lực lượng lao động thì có 31,5% tốt nghiệp tiểu học, 30,4% tốt nghiệp trung học cơ sở, 18,4% tốt nghiệp trung học phổ thông, chưa tốt nghiệp tiểu học là 15,5%, chưa biết chữ là 4,2%.

Lực lượng lao động có chuyên môn kỹ thuật còn mỏng, chỉ có 21% lực lượng lao động có chuyên môn kỹ thuật, trong đó 16,6% có trình độ công nhân kỹ thuật và trung học chuyên nghiệp, 4,4% có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học. Sự phân bố lực lượng lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật không hợp lý giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng lãnh thổ trong cả nước.

– Việc sử dụng lao động của nước ta đang có chuyển biến theo hướng tích cực nhưng còn chậm. Khu vực nông, lâm, ngư nghiệp vẫn thu hút nhiều lực lượng lao động. Lao động thủ công vẫn là phổ biến, năng suất lao động thấp.

Việc sử dụng lao động theo các thành phần kinh tế cũng có những chuyển biến đáng kể. Phần lớn lao động của nước ta làm việc trong khu vực ngoài quốc doanh và tỉ trọng lao động trong khu vực này ngày càng tăng.

– Chất lượng cuộc sống của người dân được đo bằng nhiều chỉ tiêu về khả năng đáp ứng các nhu cầu vật chất và tinh thần, trong đó có chỉ số phát triển con người (HDI) là chỉ tiêu có tính tổng hợp.

III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẨN THIẾT

- Các biểu đồ cơ cấu lao động (phóng to theo SGK).
- Các bảng thống kê về sử dụng lao động.
- Tranh ảnh thể hiện sự tiến bộ về nâng cao chất lượng cuộc sống.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY BÀI MỚI

1. Gợi ý dạy mục I : Nguồn lao động và sử dụng lao động

a) Nguồn lao động

GV yêu cầu HS dựa vào SGK và vốn hiểu biết thảo luận theo gợi ý : Nguồn lao động nước ta có những mặt mạnh và những hạn chế nào ? Giải thích về sự phân bố lao động giữa thành thị và nông thôn. Để nâng cao chất lượng nguồn lao động, cần có những biện pháp gì ?

b) Sử dụng lao động

GV có thể thuyết trình về những cố gắng của nhà nước trong việc sử dụng lao động trong giai đoạn 1991 – 2003 ; sau đó, yêu cầu HS dựa vào biểu đồ cơ cấu sử dụng lao động theo ngành năm 1989 và năm 2003 để trả lời câu hỏi của mục này trong SGK, từ đó rút ra kết luận về xu hướng chuyển dịch cơ cấu sử dụng lao động.

2. Gợi ý dạy mục II : Vấn đề việc làm

GV cho HS dựa vào SGK, vốn hiểu biết cá nhân để thảo luận theo các câu hỏi :

+ Tại sao nói việc làm đang là vấn đề gay gắt ở nước ta ?

+ Để giải quyết việc làm cần tiến hành những biện pháp gì ?

Khi HS trình bày kết quả, GV cần phân tích thêm để HS hiểu và nắm được các hướng giải quyết việc làm ở nước ta :

- Phân bố lại lao động và dân cư giữa các vùng.
- Đa dạng hóa các hoạt động kinh tế ở nông thôn.
- Phát triển hoạt động công nghiệp, dịch vụ ở các đô thị.
- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, đẩy mạnh hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, giới thiệu việc làm.

3. Gợi ý dạy mục III : Chất lượng cuộc sống

– GV cho HS đọc SGK, nêu những dẫn chứng nói lên chất lượng cuộc sống của nhân dân đang được cải thiện.

– GV có thể yêu cầu HS dựa vào vốn hiểu biết nêu thêm các ví dụ chứng minh cho nhận định trên.